

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày 30/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chiến.

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **K V Đ** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 2000.

Nơi sinh: Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H S, xã M T, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: K V T - Sinh năm: 1974 và bà: L T T - Sinh năm: 1977.

Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Nhân thân: ngày 02/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ra Quyết định số: 46/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 12/3/2021 chấp hành xong, hiện chưa được xóa tiền sự. Ngày 15/01/2022, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 20/01/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C bắt tạm giam đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh T V H - Sinh năm: 1984. Nơi cư trú bản Nậm He, xã M T, huyện M C, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh T B Đ - Sinh năm: 1995.

Trú tại: Tổ 6, phường N L, thị xã M L, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, K V Đ đi bộ ở khu vực bản Nậm He, xã M T, huyện M C xem ai có sở hữu để trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Khi Điệp đi đến khu vực nhà anh T V H cửa nhà không khóa chỉ khép hờ, không thấy có ai ở nhà, Điệp đẩy cửa đi vào trong nhà quan sát thấy một chiếc ba lô để ở trước cửa phòng ngủ, Điệp đi đến mở ba lô bên trong có một chiếc Laptop nhãn hiệu Acer và một chiếc điện thoại Samsung A20 nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Điệp lấy chiếc Laptop cho vào trước bụng rồi kéo áo đang mặc trên người để cất giấu, lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/01/2022, Điệp mang chiếc Laptop và điện thoại đến quán của anh T B Đ tại thị xã M L bán được 1.000.000 đồng. Sau khi bán xong số tài sản trên, Điệp đi xe ôm đến bản Nậm Piền, xã M T, huyện M C hết 170.000 đồng và mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch hết 250.000 đồng. Điệp đã sử dụng hết số ma túy mua được. Số tiền còn lại Điệp đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐG ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Acer trị giá 6.900.000 đồng; chiếc điện thoại di động SamSung nhãn hiệu A20 giá 2.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà K V Đ đã trộm cắp là 8.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSMC ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên truy tố K V Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo K V Đ về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K V Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì bị cáo không có khả năng thi hành.

Tại phiên tòa người bị hại anh T V H giữ nguyên lời khai của mình trong quá trình điều tra, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh T B Đ vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh Đông. Theo lời khai của anh Đông, khi anh mua chiếc Laptop và chiếc điện thoại mà bị cáo K V Đ mang bán thì

anh không biết đó là tài sản do bị cáo Điệp phạm tội mà có. Chiếc điện thoại mà bị cáo Điệp đã bán cho anh thì anh đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T V H đã nhận lại chiếc Laptop, đối với chiếc điện thoại anh Hải không yêu cầu bồi thường.

Sau khi hành vi của K V Đ bị phát hiện, anh T B Đ đã giao nộp lại cho cơ quan chức năng chiếc Laptop mà anh mua của Điệp. Anh không có yêu cầu và đề nghị gì.

Về vật chứng vụ án: Đã thu giữ 01 chiếc Laptop nhãn hiệu Acer. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C đã trả lại chiếc Laptop nhãn hiệu Acer cho anh T V H là chủ sở hữu hợp pháp.

Chiếc điện thoại mà bị cáo đã bán cho anh T B Đ thì anh Đông đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch vì vậy không thể truy thu được.

Đối với anh T B Đ là người đã mua chiếc Laptop và chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp, tuy nhiên anh Đông không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý đối với anh Đông.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo K V Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/01/2022, khi thấy nhà anh T V H ở bản Nậm He, xã M T, huyện M C, tỉnh Điện Biên, không có ai ở nhà, cửa không khóa, bị cáo K V Đ đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc Laptop nhãn hiệu Acer trị giá 6.900.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Samsung A20 trị giá 2.000.000 đồng của anh Hải. Bị cáo mang số tài sản trộm cắp bán được 1.000.000 đồng, số tiền trên bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của anh T V H là 8.900.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai. Căn cứ vào hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo K V Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy diễn ra đơn giản, không có đồng phạm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Việc làm của bị cáo đáng bị xã hội lên án và cần bị xử lý nghiêm minh. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vậy bị cáo sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra được gia đình nuôi dưỡng, học hết lớp 9/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động phụ giúp gia đình, hiện chưa xây dựng gia đình riêng. Ngày 02/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ra Quyết định số: 46/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 12/3/2021 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống, hiện chưa được xóa tiền sự. Sau khi trở về nhà bị cáo không tu trí bản thân mà tiếp tục lao vào con đường nghiện chât ma túy. Để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải mất mồ hôi công sức và để mua ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình trộm cắp trái phép tài sản của người khác, để đến ngày hôm nay phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu, bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho tất cả mọi người phải biết tôn trọng pháp luật, sống theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Như vậy bị cáo có nhân thân rất xấu, do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét về nhân thân, quá trình sinh sống và việc tuân thủ pháp luật của bản thân bị cáo để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra. Vậy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là có cơ sở cần xem xét. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, bị cáo chưa có gia đình riêng, sống lang thang, bị cáo không có tài sản riêng. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T V H đã nhận lại chiếc Laptop không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đối với chiếc điện thoại anh Hải không yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T B Đ đã mua 01 chiếc Laptop nhãn hiệu Acer và chiếc điện thoại với số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo. Sau khi hành vi của bị cáo bị phát hiện, anh đã giao nộp lại cho cơ quan chức năng chiếc Laptop mà anh mua của bị cáo. Nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối 01 chiếc Laptop nhãn hiệu Acer. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T V H là chủ sở hữu hợp pháp. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc Laptop nhãn hiệu Acer cho anh T V H đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại mà bị cáo bán cho anh T B Đ, anh Đông đã bán lại cho người khác không biết tên địa chỉ, vì vậy không thể truy thu được. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo bán chiếc Laptop và chiếc điện thoại trộm cắp mà có, bị cáo đã chi tiêu hết số tiền trên nên cần truy thu đối với số tiền 1.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo K V Đ phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 38; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo K V Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 20/01/2022.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 1.000.000 đồng đối với bị cáo K V Đ để nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định của pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/3/2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- UBND xã M T thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh